Người ký: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 25.09.2019 11:21:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2013/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2013*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH T.QUANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 07
NGÀY 02 THÁNG 01 NĂM 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Phân cấp quản lý viên chức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 266/TTr-SNV ngày 06/12/2013 về việc ban hành Quy định Phân cấp quản lý viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Phân cấp quản lý viên chức tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014.

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến phân cấp quản lý viên chức tại Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 26/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; người đứng đầu các tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc là viên chức sự nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UB kiểm tra Tỉnh ủy;
- Công báo TQ; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý viên chức

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND *ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc là viên chức sự nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo đúng quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Đảm bảo sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo sự chủ động của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong quản lý viên chức gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Tuyển dụng viên chức (*thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển đặc cách*);

2. Biệt phái viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với viên chức.

3. Thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng III.

4. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

5. Đánh giá, kỷ luật viên chức.

6. Thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức.

7. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức.

8. Các nội dung liên quan đến quản lý viên chức không quy định tại Quy định này, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chức vụ, chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc đối tượng phân cấp

1. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc Bệnh viện tuyến tỉnh; Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y tế.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức hội, tổ chức phi Chính phủ có phạm vi hoạt động trong tỉnh được giao số lượng người làm việc hoặc được bố trí cán bộ chuyên trách (*trừ trường hợp công chức được luân chuyển giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội*).

3. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc là viên chức sự nghiệp.

4. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

5. Viên chức có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II.

6. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

7. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II.

8. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III.

9. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt các nội dung:

a) Kế hoạch tuyển dụng viên chức (*thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển đặc cách*) của các cơ quan, đơn vị.

b) Kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III;

c) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

2. Quyết định các nội dung:

a) Biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ quản lý, chuyển công tác, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, cử đi đào tạo, bồi dưỡng,

thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

b) Cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng I, hạng II.

c) Cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ và cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đối với viên chức thuộc các chức danh quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.

3. Cho ý kiến: Chuyển công tác, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này; cho thôi việc đối với viên chức quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Giám đốc Sở Nội vụ

1. Xây dựng, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến các nội dung tại Điều 5 Quy định này.

2. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (bao gồm cả đối với viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ).

3. Cho ý kiến: xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh viên chức không thuộc quyền quyết định hoặc cho ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Giám đốc sở, người đứng đầu cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (không phải đơn vị sự nghiệp); Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản:

a) Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chuyển công tác, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này; cho thôi việc đối với viên chức quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.

b) Ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ về: xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh viên chức không thuộc quyền quyết định hoặc cho ý kiến của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định các nội dung:

a) Biệt phái viên chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ quản lý đối với các chức danh là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trưởng, phó phòng và tương đương của các tổ chức trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

b) Cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II, III đối với viên chức

đạt kết quả sau khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức không thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cho ý kiến về: Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức; cho chuyển công tác, cho thôi việc đối với viên chức không thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy định này; kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với viên chức.

5. Riêng Giám đốc Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này, trừ các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quy định này.

Điều 8. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu tổ chức hội, tổ chức phi Chính phủ được giao số lượng người làm việc là viên chức sự nghiệp phạm vi hoạt động trong tỉnh.

1. Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản:

a) Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chuyển công tác, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này; cho thôi việc đối với viên chức quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.

b) Ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ về: xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh viên chức không thuộc quyền quyết định hoặc cho ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định các nội dung:

a) Biệt phái viên chức không thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với các chức danh trưởng, phó phòng, khoa và tương đương của các tổ chức thuộc và trực thuộc.

b) Thay đổi vị trí việc làm; chuyển công tác, cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III đối với viên chức đạt kết quả sau khi có thông báo của của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức không thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức.

Điều 9. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến bằng văn bản của Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy định này.

3. Trình người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp quyết định hoặc cho ý kiến đối với các nội dung quy định tại Điều 7 Quy định này.

4. Riêng đối với người đứng đầu bệnh viện tuyến tỉnh, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y tế ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV theo kế hoạch đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Quyết định các nội dung:

Biệt phái viên chức, thay đổi vị trí việc làm, cho chuyển công tác, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.

Điều 10. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ

1. Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định các nội dung:

a) Biệt phái viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với viên chức (trừ cấp phó của đơn vị mình).

b) Thay đổi vị trí việc làm, cho viên chức chuyển công tác (trừ cấp phó của đơn vị mình); xét chuyển chức danh nghề nghiệp, cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng hạng II, hạng III; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống đối với viên chức đạt kết quả sau khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

c) Cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

d) Đánh giá, kỷ luật viên chức (trừ cấp phó của đơn vị mình).

e) Thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức.

3. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức.

Điều 11. Người đứng đầu tổ chức thuộc sở, ban, ngành (không phải đơn vị sự nghiệp công lập) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc là viên chức sự nghiệp

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đánh giá, kỷ luật viên chức không giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức sau khi có ý kiến của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp.

4. Trình người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp quyết định hoặc cho ý kiến đối với các nội dung quy định tại Điều 7 Quy định này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm Quy định này.

Các văn bản liên quan đến nội dung quản lý viên chức phải gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy định này; kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị bãi bỏ các văn bản không đúng thẩm quyền hoặc trái quy định của Nhà nước về quản lý viên chức, trường hợp không bãi bỏ thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm